**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 5: CÓC KIỆN TRỜI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Nói được tên các con vật tron bức tranh của bài đọc; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ; đoán được chuyện xảy ra với chúng.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Nhờ quyết tâm và biết đấu tranh cho cuộc sống của muôn loài nên Cóc và các bạn đã chiến thắng đội quân hùng hậu của Trời, buộc trời phải làm mưa mang lại sự sống cho vạn vật ở trần gian.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia đọc bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý thiên nhiên và yêu quý cuộc sống của muôn loài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh, bảng phụ và máy tính.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - GV cho HS xem tranh và yêu cầu HS nêu tên các con vật trong tranh.  - Yêu cầu HS nêu dự đoán về chuyện sẽ xảy ra  - Giới thiệu bài mới. Ghi tên bài mới lên bảng.  - GV mời HS đọc lại tên bài học. Cho HS quan sát tranh để phán đoán nội dung bài học | - Hoạt động nhóm đôi và phát biểu.  - HS quan sát tranh và trả lời. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (... phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu. Chú ý phân biệt giọng các nhân vật.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm.  - Đọc từ khó: hạn hán, nứt nẻ, trụi trơ, khát khô, náo động, túi bụi,...  - Giải nghĩa từ:  + Thiên đình: Triều đình ở trên trời  + Náo động: Làm ầm ĩ, ồn ào.  + Thần Sét: Vị thần thi hành lệnh của Trời theo luật thiên đình, theo quan niệm tính ngưỡng của người xưa.  + Trần gian: Thế giới của con người trên mặt đất  + Thượng đế: Vị vua trên thiên đình, theo quan niệm tín ngưỡng của người xưa.  **c. Luyện đọc đoạn**  - Chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến Tất cả đều xin đi theo  + Đoạn 2: Tiếp theo đến ... bị cọp vồ  + Đoạn 3: Đoạn còn lại  **- Luyện đọc câu dài:**  + Ngày xưa, / có một năm/ trời hạn hán, / ruộng đồng nứt nẻ, / cây cối trụi trơ, / chim muông khát khô. //  + Thần sét/ hùng hổ đi ra,/ chưa kịp nhìn địch thủ/ đã bị ong bay ra đốt túi bụi.//  + Lần sau,/ hễ muốn mưa,/ cậu chỉ cần nghiến răng/ báo hiệu cho ta!//  **- Luyện đọc từng đoạn:**  + HS đọc đoạn trong nhóm.  + Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - Lắng nghe.  - Đọc từ khó  - Trả lời.  - HS nêu.  - HS lắng nghe và đọc lại  - HS thực hiện. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: *Nhờ quyết tâm và biết đấu tranh cho cuộc sống của muôn loài nên Cóc và các bạn đã chiến thắng đội quân hùng hậu của Trời, buộc trời phải làm mưa mang lại sự sống cho vạn vật ở trần gian.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc theo nhóm và trả lời các câu hỏi trong nhóm.  - Gọi HS trả lời các câu hỏi:  + Các con vật xin theo Cóc đi đâu? Vì sao?  + Cóc làm gì trước khi đánh trống?  + Thuật lại cuộc chiến đấu giữa hai bên?  + Theo em, vì sao trời phải thay đổi thái độ?  + Truyện giúp em hiểu thêm điều gì? | - Trả lời |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS xác định giọng của từng nhân vật, một số từ ngữ cần nhấn giọng; HS luyện đọc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS luyện đọc lại đoạn 2 và 3 theo nhóm.  - Mời 1 bạn nam và 1 bạn nữ đọc 2 đoạn trước lớp.  - Mời HS nhận xét.  - Cho 2 HS nam thi đua đọc đoạn 2 và 2 HS nữ thi đua đọc đoạn 3.  - 1 HS đọc toàn bài. | HS luyện đọc theo nhóm.  2 HS đọc  HS nam đọc đoạn 2- HS nữ đọc đoạn 3.  1 HS đọc |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 5: Cóc kiện trời (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Nói được tên các con vật tron bức tranh của bài đọc; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ; đoán được chuyện xảy ra với chúng.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Nhờ quyết tâm và biết đấu tranh cho cuộc sống của muôn loài nên Cóc và các bạn đã chiến thắng đội quân hùng hậu của Trời, buộc trời phải làm mưa mang lại sự sống cho vạn vật ở trần gian.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia đọc bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý thiên nhiên và yêu quý cuộc sống của muôn loài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh, bảng phụ và máy tính.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |
| **Luyện đọc lại (... phút)**  a. Mục tiêu: HS xác định giọng của từng nhân vật, một số từ ngữ cần nhấn giọng; HS luyện đọc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS xác định lại giọng đọc của các nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - Đọc lại đoạn từ Sắp đặt xong … đến cọp vồ.  - Luyện đọc trong nhóm và trình bày trước lớp.  - 1 HS đọc toàn bài.  - Gọi HS nhận xét và tuyên dương. | - HS trình bày.  - Lắng nghe  - Đọc nhóm, đọc trước lớp.  - 1 HS đọc  - HS nhận xét |
| **\* Đọc mở rộng – Đọc một bài văn về thiên nhiên: (... phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - HS đọc một bài văn về thiên nhiên ở nhà, vào lớp viết vào Phiếu đọc sách những nội dung sau:  + Tên bài văn:  + Tên tác giả:  + Tên cảnh vật:  + Đặc điểm:  - HS trình bày phiếu đọc sách trước lớp và sau đó gắn vào Góc trưng bày. | - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 5: Cóc kiện trời (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nghe – viết đúng đoạn văn

- Phân biệt ênh/ uênh, thanh hỏi hoặc thanh ngã.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cái đẹp và biết bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Laptop, tranh, màn hình tương tác.

- HS: Bảng con, SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - hát  - chú ý lắng nghe |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (35 phút)** | |
| **Hoạt động Nghe- viết (20 phút)**  a. Mục tiêu: HS nghe GV đọc mẫu 1 lần đoạn chính tả trong văn bản “Vời vợi Ba Vì”.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - GV đọc đoạn chính tả trong văn bản Vời vợi Ba Vì.  - GV mời 1 HS đọc lại một lần nữa đoạn chính tả.  + Bài văn tả cảnh gì?  + Địa danh nào được nhắc tới trong bài?  - GV hướng dẫn HS phân tích từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: muôn, trong trẻo, rực rỡ, …  - Giải nghĩa các từ: vời vợi, Ba Vì, thanh tịnh, …  - GV yêu cầu HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.  - GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - HS soát lỗi chéo bài cho nhau.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết. | - HS viết bảng con.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi chính tả.  - HS chú ý lắng nghe và tự soát lại bài của mình; đổi vở cho nhau để soát lỗi. |
| **\* Hoạt động luyện tập chính tả: (15phút)**  a. Mục tiêu: HS quan sát, chọn đúng vần ênh hoặc uênh thích hợp vào bông hoa và biết thêm dấu thanh thích hợp; phân biệt được dấu hỏi, dấu ngã.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Gọi Hs đọc và xác định yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và sau đó trao đổi với các bạn trong nhóm.  - Cho HS trình bày trước lớp bằng trò chơi tiếp sức.  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 3b.  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT  - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm, gọi 1 vài HS trình bày trước lớp.  - Gọi HS đọc lại bài và giải nghĩa một số từ khó hiểu (nếu có).  - Nhận xét, tuyên dương. | - Thực hiện  - Thênh thang, bồng bềnh, huênh hoang, hoan nghênh, thác ghềnh, xuềnh xoàng.  - Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã thích hợp.  - Thực hiện  - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 5: Cóc kiện trời (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm và tính chất.

- Biết chuyển câu kể thành câu hỏi hoặc câu khiến.

- Biết đặt câu nói về con vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cái đẹp và biết bảo vệ thiên nhiên, động vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Laptop, tranh, màn hình tương tác.

- HS: Bảng con, SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - hát  - chú ý lắng nghe |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (35 phút)** | |
| **Hoạt động luyện từ (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS đọc đoạn văn, tìm được các từ chỉ sự vật, hoạt động và con người. b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - GV giới thiệu yêu cầu của bài tập 1.  - Cho HS đọc đoạn văn.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân sau tham gia trò chơi truyền điện.  Nhận xét và khen HS tìm từ đúng. | - Đọc đoạn văn  - Làm bài và tham gia trò chơi.  - Trình bày:  + Chỉ sự vật: Mèo, gốc cau, tai, đuôi, …  + Chỉ hoạt động: chạy, dựng, đứng, nép, …  + Chỉ đặc điểm, tính chất: ấm, rộng, sạch, mạnh, … |
| **\* Hoạt động luyện câu: (15phút)**  a. Mục tiêu: HS quan sát mẫu câu ở Bài tập 2, biết chuyển thành câu hỏi và câu khiến.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Gọi Hs đọc và xác định yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và sau đó trao đổi với các bạn trong nhóm  - Cho HS trình bày trước lớp.  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 3.  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT  - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm, gọi 1 vài HS trình bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Thực hiện  - Mèo con chạy đâu rồi?  Mèo con chạy đi!  - Thực hiện  - Thực hiện |
| **\* Hoạt động luyện câu: (15phút)**  a. Mục tiêu: Đóng vai, nói và đáp lời của cóc và các con vật khi Trời đồng ý làm mưa.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - GV gọi vài HS đọc yêu cầu  - Gọi vài HS nói trước lớp vài lời đáp của các con vật.  - Yêu cầu HS thực hiện hoạt động theo nhóm bốn đóng vai để nói và đáp lời các con vật.  - Gọi vài nhóm nói trước lớp  **IV. Củng cố vận dụng:**  - Gọi HS nhắc lại tên bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc, luyện viết thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.  - Nhận xét giờ học. | - Đọc yêu cầu  - Trình bày  - Thực hiện đóng vai |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 6: Bồ câu hiếu khách (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Chia sẻ được những điều em biết về bồ câu; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Rừng chim bồ câu luôn thu hút sự chú ý của du khách khi đặt chân đến quãng trường Đu-ô-mô, trái tim của Mi-lan bởi chúng rất thân thiện và hiếu khách.

Nói được câu thể hiện tình cảm, cảm xúc với những chú chim bồ câu ở quãng trường Đu-ô-mô và những việc cần làm để bảo vệ những chú chim.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia đọc bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý thiên nhiên và yêu quý cuộc sống của muôn loài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh, bảng phụ và máy tính.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - GV cho HS đoạn clip về chim bồ câu và trao đổi với bạn và thầy cô về những điều em biết về bồ câu.  - Giới thiệu bài mới. Ghi tên bài mới lên bảng.  - GV mời HS đọc lại tên bài học. Cho HS quan sát tranh để phán đoán nội dung bài học | - HS trình bày: Hình dáng, tiếng kêu, màu lông, …  - HS quan sát tranh và trả lời. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (... phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm.  - Đọc từ khó: Đu-ô-mô, Mi-lan, lưu luyến, khoảnh khắc, ...  - Giải nghĩa từ:  + Hiếu khách: Mến khách  + Cổ kính: Cổ và có vẻ trang nghiêm  + Thân thiện: Thân mật và tỏ ra có lòng tốt trong đối xử.  **c. Luyện đọc đoạn**  - Chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến thật thư thái.  + Đoạn 2: Đoạn còn lại  **- Luyện đọc câu dài:**  + Khi bạn đứng trước nhà thờ Đu-ô-mô cổ kính, / những tiếng gù gù/ hoà lẫn tiếng bước chân,/ tiếng đập cánh/ của hàng ngàn chú chim/ đem đến cho bạn cảm giác thật thư thái. //  + Chúng cũng sẵn sàng hợp tác với du khách/ để cùng họ/ ghi lại những khoảnh khắc vô cùng ấn tượng/ khi dừng chân ở Mi-lan xinh đẹp.//  **- Luyện đọc từng đoạn:**  + HS đọc đoạn trong nhóm.  + Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - Lắng nghe.  - Đọc từ khó  - Trả lời.  - HS nêu.  - HS lắng nghe và đọc lại  - HS thực hiện. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: *Rừng chim bồ câu luôn thu hút sự chú ý của du khách khi đặt chân đến quãng trường Đu-ô-mô, trái tim của Mi-lan bởi chúng rất thân thiện và hiếu khách.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc theo nhóm và trả lời các câu hỏi trong nhóm.  - Gọi HS trả lời các câu hỏi SGK. | - Trả lời |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS xác định giọng đọc toàn bài, một số từ ngữ cần nhấn giọng; HS luyện đọc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS luyện đọc lại đoạn 1 theo nhóm.  - Mời đọc đoạn trước lớp.  - Mời HS nhận xét.  - Cho HS thi đua đọc  - 1 HS đọc toàn bài. | HS luyện đọc theo nhóm.  2 HS đọc  HS thực hiện |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 5: Bồ câu hiếu khách (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Chia sẻ được những điều em biết về bồ câu; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Rừng chim bồ câu luôn thu hút sự chú ý của du khách khi đặt chân đến quãng trường Đu-ô-mô, trái tim của Mi-lan bởi chúng rất thân thiện và hiếu khách.

Nói được câu thể hiện tình cảm, cảm xúc với những chú chim bồ câu ở quãng trường Đu-ô-mô và những việc cần làm để bảo vệ những chú chim.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia đọc bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý thiên nhiên và yêu quý cuộc sống của muôn loài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh, bảng phụ và máy tính.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |
| **\* Nói lời thể hiện tình cảm, cảm xúc của em (... phút)**  a. Mục tiêu: HS nói được câu thể hiện tình cảm, cảm xúc của em với những chú chim bồ câu ở quảng trường Đu-ô-mô.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu BT2a và xác định yêu cầu  - Yêu cầu HS choa sẻ câu của mình trong nhóm  - Gọi HS trình bày trước lớp  - Gọi HS nhận xét và tuyên dương.  - BT2 làm tương tự. | - HS đọc và xác định.  - HS thực hiện  - Trình bày  - HS nhận xét |
| **\* Nói và nghe (... phút)**  a. Mục tiêu: HS kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh và kể lại được toàn bộ câu chuyện bằng lời của nhân vật.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - GV gọi vài HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS quan sát tranh và hỏi:  + Tranh vẽ ai?  + Họ đang làm gì?  + Họ nói gì?  - GV mời vài HS nêu.  - Yêu cầu HS kể trong nhóm  - Yêu cầu HS trình bày trước lớp  - Nhận xét và khen  \* Kể lại toàn bộ câu chuyện thực hiện tương tự.  **\* Củng cố vận dụng:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét giờ học. | - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 5: Bồ câu hiếu khách (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân, thân thiện hòa nhã với bạn bè. Biết trình bày ý kiến của bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. Biết bày tỏ cảm xúc, thái độ, tình cảm của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cái đẹp và biết bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Laptop, tranh, màn hình tương tác.

- HS: Bảng con, SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - hát  - chú ý lắng nghe |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (35 phút)** | |
| **Bày tỏ thái độ về một nhân vật (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS nói lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong truyện đã đọc hoặc đã nghe.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Mời HS xác định yêu cầu bài tập 1  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để trao đổi và giải quyết bài tập 1.  + Đó là nhân vật nào?  + Lí do em thích hoặc không thích?  + Bài học hoặc lời khuyên em muốn dành cho nhân vật?  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - Mời HS nhận xét sau đó GV chốt ý và lưu ý HS cách viết đoạn văn. | - HS xác định  - Thảo luận nhóm.  - Trình bày  - Lắng nghe. |
| **\* Hoạt động luyện tậpviết đoạn: (20 phút)**  a. Mục tiêu: HS viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu nêu lí do em thích hoặc không thích nhân vật trong truyện đã đọc hoặc đã nghe (Khuyến khích có sáng tạo trong cách viết).  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Gọi Hs đọc và xác định yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và sau đó trao đổi với các bạn trong nhóm.  - Cho HS trình bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **III. Củng cố vận dụng:**  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về những điều thú vị em khám phá được về một nước trên thế giới.  Chuẩn bị tiết sau | - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................